

## “QUỐC SÁCH” ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

Lê Đình Trọng<sup>1</sup> và Dương Thị Hồng Mai<sup>2,3\*</sup>

<sup>1</sup>Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>2</sup>Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>3</sup>Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vĩnh Nhuận, tỉnh An Giang, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: Dương Thị Hồng Mai, Email: hongmai.thcsvn112@gmail.com

### Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 14/10/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 16/11/2024; Ngày duyệt đăng: 21/11/2024

### Tóm tắt

Trong quá trình thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam, Mỹ-Diệm xem áp chiến lược là “xương sống”, là “quốc sách” quyết định sự thành bại của chiến lược chiến tranh đặc biệt. Với mong muốn sẽ gom hết nông dân nông thôn miền Nam vào Áp chiến lược để dễ kiểm soát và loại bỏ được cộng sản. An Giang cũng là địa phương nằm trong âm mưu xây dựng áp chiến lược của Mỹ-Diệm. Để thực hiện âm mưu “tát nước bắt cá”, tách dân ra khỏi lực lượng cách mạng, đầu năm 1962 chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở An Giang triển khai xây dựng áp chiến lược trên địa bàn tỉnh An Giang. Tùy vào đặc điểm của từng vùng mà chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở An Giang tiến hành nhiều biện pháp, thủ đoạn khác nhau và số lượng áp chiến lược được xây dựng được cũng không đều nhau, trong đó quận có số lượng áp chiến lược được xây dựng nhiều nhất đó chính là Chợ Mới.

**Từ khóa:** An Giang, áp chiến lược, chiến tranh đặc biệt, Việt Nam Cộng hòa.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1382>

Trích dẫn: Lê, Đ. T., & Dương, T. H. M. (2024). “Quốc sách” Áp chiến lược của Việt Nam Cộng hòa trên địa bàn tỉnh An Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(02S), 227-236. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1382>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License

**THE “NATIONAL POLICY” OF THE STRATEGIC HAMLET PROGRAM  
OF THE REPUBLIC OF VIET NAM IN AN GIANG PROVINCE**

**Le Dinh Trong<sup>1</sup> and Duong Thi Hong Mai<sup>2,3\*</sup>**

<sup>1</sup>*Faculty of Social Sciences Teacher Education, School of Education,  
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

<sup>2</sup>*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

<sup>3</sup>*Vinh Nhuan Secondary and High School, An Giang province, Vietnam*

\**Corresponding author: Duong Thi Hong Mai, Email: hongmai.thcsvn112@gmail.com*

**Article history**

*Received: 14/10/2024; Received in revised form: 16/11/2024; Accepted: 21/11/2024*

**Abstract**

*During the implementation of the special war strategy in South Vietnam, the U.S. and Diem considered the Strategic Hamlet Program to be the "backbone" and "national policy" that would determine the success or failure of the special war campaign. The goal was to gather all rural farmers in the South into strategic hamlets to facilitate control and eliminate communists. An Giang was one of these localities involved in the U.S.-Diem plot to build strategic hamlets. For the "sweep the pond to catch the fish" strategy separating the people from the revolutionary forces, the Republic of Vietnam government in An Giang began constructing strategic hamlets in the province in early 1962. Depending on the characteristics of each area, the Republic of Vietnam government in An Giang applied various methods and tactics, with the number of strategic hamlets built varying across regions. The district that had the most strategic hamlets built was Cho Moi.*

**Keywords:** *An Giang, Republic of Vietnam, Special War Strategy, Strategic Hamlet Program.*

## 1. Đặt vấn đề

Với phong trào Đồng Khởi, quân dân miền Nam đã làm cho “chiến tranh đơn phương” của Mỹ bị thất bại. Không chấp nhận sự thất bại ấy, Mỹ đã chuyển sang chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam nhằm thực hiện thí điểm mô hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới. Trong giai đoạn thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt, Ấp chiến lược (ACL) được xem là “xương sống”, là “quốc sách” trong chương trình bình định của Mỹ-Diệm để tranh giành “trái tim và khối óc” của nhân dân, nhằm thực hiện âm mưu “tát nước bắt cá” hòng chia rẽ quần chúng nhân dân với lực lượng cách mạng tiến tới tiêu diệt toàn bộ lực lượng cách mạng.

Với tham vọng trong vòng 18 tháng sẽ dồn dân vào 16.000 ACL, sau thời gian thí điểm ở một số địa phương như: Tây Ninh, Biên Hòa, Bình Dương, Quảng Ngãi..., đến tháng 4/1962 Mỹ-Diệm triển khai thực hiện rộng rãi trên toàn miền Nam.

Là một tỉnh nằm ở miền Nam, An Giang có vị trí chiến lược quan trọng có tuyến biên giới giáp Campuchia dài gần 100km, có vùng Bảy Núi hiểm trở, cũng là nơi sinh sống đan xen giữa các đồng bào Kinh, Hoa, Chăm, Khơ me. Đặc biệt, An Giang là nơi có tín đồ tôn giáo, nhất là Phật giáo hòa hảo chiếm số lượng đông nhất. Lợi dụng vào yếu tố dân tộc, tôn giáo để thực hiện âm mưu chia rẽ nhằm tiêu diệt cơ sở cách mạng, chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH) ở An Giang đã tập trung nhiều tiền của, công sức nhằm thực hiện âm mưu trong năm 1962 sẽ đem người dân nông thôn An Giang vào các ACL. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu, tìm hiểu về quá trình triển khai và xây dựng ACL trên địa bàn tỉnh An Giang. Nhằm đem lại cách nhìn đầy đủ hơn về giai đoạn kháng chiến chống Mỹ từ năm 1961-1965.

## 2. Nội dung

### 2.1. Bối cảnh lịch sử An Giang

Sau Hiệp định Giơnevơ, Mỹ nhảy vào Miền Nam Việt Nam dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện âm mưu chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự, thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ nhằm ngăn cản làn sóng xã hội chủ nghĩa tràn xuống Đông Nam Á.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Mỹ xem việc thiết lập “ấp chiến lược” là một “quốc sách” có ảnh hưởng quan trọng đến sự thành bại của các kế hoạch chiến tranh, nhất là trong giai đoạn Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) trên chiến trường miền Nam Việt Nam. Mục tiêu cơ bản của ACL là kèm kẹp dân để thực hiện “tát nước, bắt cá” lùng bắt cán bộ, đảng viên cộng sản, cơ sở cách mạng, đánh phá “tận gốc” phong trào cách mạng.

Trong quá trình thiết lập hệ thống ACL ở miền Nam, thì An Giang cũng là nơi được chính quyền Sài Gòn tập trung nhiều tiền của, công sức để thực hiện với quyết tâm chỉ trong năm 1962 sẽ đem hết dân nông thôn An Giang vào các ACL.

### 2.2. Sự ra đời của “quốc sách” ấp chiến lược

Sau phong trào Đồng Khởi (1959-1960) thắng lợi, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của cách mạng miền Nam, chiến lược chiến tranh đơn phương của Mỹ hoàn toàn thất bại. Mỹ-Diệm phải đối mặt với một thực tế là phong trào cách mạng miền Nam đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Nhà Trắng và Lầu Năm Góc quyết định không những không rút lui mà còn giữ vững cam kết với Ngô Đình Diệm biến miền Nam Việt Nam - “nơi sức mạnh và uy tín của Mỹ đã được đầu tư rất sâu” (Cônô, 1991). Để tiếp tục giữ miền Nam Việt Nam nằm trong quỹ đạo của Mỹ. Kennodi sau khi lên làm tổng thống đã đề ra chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam - loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới. Chiến tranh đặc biệt của Mỹ được thực hiện thông qua kế hoạch Sta-lay-Stay-lo mà trong đó trọng tâm là gom dân lập ACL. Ngay từ khi mới bắt đầu tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, Mỹ và chính quyền VNCH đã nhận thấy rõ tầm quan trọng của nông dân và nông thôn. Báo cách mạng quốc gia, cơ quan ngôn luận chính thức của chính quyền Diệm tuyên bố: “An ninh nông thôn là vấn đề sống chết

của chế độ cộng hòa” và công cuộc bình định nông thôn “là một vấn đề khẩn thiết phải giải quyết gấp đứng lên hàng đầu của các công cuộc khác” (Bộ Nội vụ Sài Gòn, 1959). Vì nhìn thấy tầm quan trọng đó nên ACL được nâng lên hàng “quốc sách”.

### 2.3. Quá trình xây dựng ấp chiến lược ở miền Nam

Bên cạnh việc củng cố chính quyền, tăng cường quân đội, Mỹ - Diệm bắt đầu triển khai kế hoạch trọng tâm của công cuộc bình định là gom dân lập ACL. Để thực hiện được kế hoạch này, Ngô Đình Diệm đã mời các chuyên gia nước ngoài trong đó có Thomson - chuyên gia quân sự chống du kích của Anh tại Malaysia sang làm cố vấn bình định và cử nhiều cán bộ sang Malayxia, Philippines để học tập kinh nghiệm chống du kích, dồn dân lập ACL ở các nước này để áp dụng vào Nam Việt Nam.

Sau khi đã tiếp nhận ý kiến đóng góp của các chuyên gia Anh, Mỹ đứng đầu là Thomson, Diệm bắt tay ngay vào công cuộc bình định miền Nam trong vòng 18 tháng. Chương trình bình định này được bắt đầu triển khai vào đầu tháng 7 năm 1961 với mong muốn trong vòng 18 tháng sẽ gom cho được 10 triệu nông dân vào trong 16.000-17.000 ACL trên toàn miền Nam. Với phương pháp “tầm ăn lá dâu” từ tháng 7 năm 1961 Mỹ-Diệm gấp rút tăng cường lực lượng và phương tiện chiến tranh liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét triển khai thí điểm ACL ở các địa phương thuộc Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Quảng Ngãi,... Sau thời gian khoảng nửa năm tiến hành thí điểm việc lập ACL ở một số địa phương chính quyền Diệm gặp phải sự chống đối quyết liệt của nhân dân nên ban đầu dự định lập 16.000 ACL thì chính quyền Diệm quyết định rút xuống còn 10.000 ấp. Ngô Đình Nhu đã phải tuyên bố “trong toàn Việt Nam tự do có 16.232 ấp. Nếu lập độ 10.000 ấp nghĩa là 2/3 thì tốt rồi, phần ba còn lại sẽ tự động lập theo” (Phủ Tổng thống Đế nhất Cộng hòa, 1962a). Sau thời gian thí điểm ở một số nơi đến tháng 2 năm 1962 Mỹ-Diệm chính thức phát động chương trình gom dân lập ACL rộng rãi trên toàn miền Nam. Để tăng cường quản lí, giám sát có hiệu quả công tác lập ACL, ngày 03/02/1962, Ngô Đình Diệm kí sắc lệnh số 11-TTP thiết lập Ủy Ban liên Bộ đặc trách ACL ở cấp trung ương (Phủ Tổng thống Đế nhất Cộng hòa, 1961), đồng thời ở mỗi tỉnh, quận, xã cũng phải thành lập Ủy Ban xây dựng ACL. Đến ngày 17/4/1962 chương trình này được nâng lên thành “quốc sách”- một “quốc sách” mà Diệm nói đi nói lại là không được nghĩ đến thất bại “giết lầm hơn bỏ sót”.

Sau hơn một năm thực hiện chương trình ACL chính quyền VNCH đã đạt được kết quả nhất định:

**Bảng 1. Tình hình tiến triển công tác xây dựng ấp chiến lược cụ thể trên toàn miền Nam được Việt Nam Cộng hòa thống kê ngày 15/12/1962 đến ngày 31/10/1963**

ACL	Tính đến ngày 15/12/1962	Tính đến ngày 31/10/1963
Số ấp đã thực hiện	4.080	8.873

*Nguồn: Hồ sơ số 80/Hội đồng quân nhân cách mạng, Tình hình tiến triển công tác xây dựng ACL tính đến ngày 15/12/1963 đến ngày 31/10/1963, tr. 21-24.*

Qua bảng thống kê cho thấy từ gần cuối năm 1963 số lượng ACL được xây dựng tăng lên gấp đôi so với cuối năm 1962. Tuy nhiên, so với kế hoạch đề ra ban đầu (16.000 ấp) thì nó chỉ mới đạt được khoảng 1/2 (8.873 ấp). Đây là giai đoạn Mỹ-Diệm tăng cường xây dựng để nhanh chóng hoàn thành kế hoạch đề ra ban đầu.

### 2.4. Âm mưu của chính quyền Việt Nam Cộng hòa về vấn đề xây dựng ấp chiến lược trên địa bàn tỉnh An Giang

Chương trình xây dựng ACL ở miền Nam Việt Nam được Mỹ-Diệm bắt đầu cho tiến hành thí điểm ở một số địa phương từ tháng 7/1961, sau đó đến tháng 02/1962 thì được tiến hành rộng rãi trên toàn miền Nam. Mỹ xem việc thiết lập ACL là một “quốc sách” có ảnh hưởng quan trọng đến sự thành bại của các kế hoạch chiến tranh. Mục đích của “quốc sách” này là nhằm chiếm đất, giành dân, kiểm soát nông thôn, phá hoại hậu phương và căn cứ cách mạng,

tiến tới cô lập và tiêu diệt hoàn toàn các lực lượng cách mạng, hòng áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ-Diệm đã tiến hành xây dựng một hệ thống ACL như những nhà tù khổng lồ, dồn dân, rào làng. Ngoài âm mưu biến nông thôn từ địa bàn chiến lược của cách mạng thành hậu cứ xung yếu của chính quyền VNCH, đối phương còn muốn xây dựng nông thôn miền Nam thành thuộc địa kiểu mới phục vụ lâu dài cho chủ nghĩa thực dân. Với âm mưu, thủ đoạn như thế, chính quyền Sài Gòn đã nhanh chóng cho triển khai thực thi “quốc sách” ACL trên toàn miền Nam, trong đó có An Giang.

Ở An Giang, đến năm 1962, chính quyền VNCH bắt đầu chỉ đạo thực hiện xây dựng ACL. Chính quyền Sài Gòn chỉ thị: “Trung ương chấp thuận cho An Giang kéo dài kế hoạch đến ngày 30/9/1963 thay vì ngày 30/6/1963. Vậy yêu cầu quý tỉnh phân định lại các giai đoạn thực hiện cho thật thỏa đáng với công tác trong kế hoạch” (Tòa Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 169-170). Có thể thấy, chính quyền VNCH coi đây là công tác quan trọng hàng đầu, được đặt ưu tiên trên mọi công tác khác và tất cả các cán bộ, công chức, nhân viên phải hăng hái tích cực tham gia xây dựng ACL. Tỉnh trưởng An Giang chỉ thị: “Trước tình trạng khẩn cấp hiện nay, vẫn biết công việc của các cơ quan càng ngày càng tăng, cán bộ phải nỗ lực rất nhiều, công vụ mới khỏi đình trệ. Tuy nhiên, đối với việc thực hiện quốc sách ACL, các cơ quan phải xem công tác lập ACL ưu tiên trước mọi công tác khác...” (Phủ Tổng thống Đế nhất Cộng hòa, 1962b, tr. 72). Tham vọng của chính quyền VNCH tỉnh An Giang khi ấy là họ hy vọng trong vòng một năm sẽ đưa toàn bộ hơn 800.000 dân vào trong 475 ACL và 20 ấp trừ mật nhằm cô lập lực lượng cách mạng ra ngoài địa bàn dân cư để dễ tiêu diệt.

Chính vì thế, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã đầu tư nhiều tiền của, công sức nhằm xây dựng hệ thống ACL ở An Giang nhằm mục đích:

“- Kiểm soát an ninh các trục giao thông chính.

- Thiết lập hành lang chiến lược bao quanh Quận lỵ, Tỉnh lỵ.

- Liên kết các ACL và ấp trừ mật dọc biên giới Việt - Miên thành một vùng chiến lược với một tổ chức tình báo nhân dân chặt chẽ nhằm ngăn chặn mọi sự xâm nhập của Việt Cộng từ biên giới sang qua.

- Thiết lập các ACL dọc theo vành đai biên giới, vùng giáp ranh, ven căn cứ của cách mạng nhằm cắt đứt sự liên kết của lực lượng cách mạng, ngăn chặn mức tiến của cộng sản, ngăn chặn triệt để sự liên lạc và tiếp tế của người dân với cộng sản” (Tòa Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 388).

Trong địa bàn tỉnh An Giang, quận Chợ Mới được xem là trọng điểm thực hiện chương trình ACL, trong đó ở Bình Phước Xuân chính quyền An Giang khi ấy đã chọn làm nơi xây dựng ACL kiểu mẫu (ấp trừ mật) nhằm chia cắt sự liên lạc từ phía Đồng Tháp sang và ngược lại, vì đây là vùng liên ranh 3 tỉnh An Giang, Kiên Phong, Vĩnh Long, là nơi trú chân của lực lượng cách mạng, đồng thời nơi đây cũng từng là căn cứ Tỉnh ủy An Giang, Huyện ủy Chợ Mới, là cái nôi của cách mạng.

## 2.5. Triển khai và kết quả

Tại An Giang, kế hoạch tham vọng của Mỹ-Diệm là trong vòng 12 tháng của năm 1962 sẽ đưa toàn bộ khoảng 800.000 dân vào trong 478 ACL và 20 ấp trừ mật. Tùy theo tình hình an ninh của mỗi quận, việc thiết lập ACL được chính quyền ở An Giang khi ấy chia thành 3 loại:

“- Loại A cho vùng hoàn toàn an ninh: .....207 ấp;

- Loại B cho vùng tương đối an ninh: .....228 ấp;

- Loại C cho vùng bất an ninh: .....60 ấp” (Tòa Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 388).

Như vậy, trong thực tế chính quyền VNCH tại An Giang âm mưu trong năm 1962 sẽ xây dựng tại đây tổng số 495 ACL.

Để triển khai việc xây dựng ACL, Ủy Ban liên bộ đặc trách ACL gửi công văn cho Văn phòng đặc trách ACL tỉnh An Giang chỉ thị: "...để tiện việc canh gác và phòng thủ, chỉ nên lập những ấp có chu vi tối đa là 2km 500 như là tại vùng C1. Tại các vùng do ta kiểm soát tương đối chặt chẽ hoặc ở gần các đô thị, Châu Thành có thể lập những ấp rộng lớn hơn, nhưng nên chia thành nhiều khu chiến đấu, có thể tự bảo vệ khi địch tấn công và đồng thời yểm trợ cho các khu lân cận..." (Toà Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 168). Theo chỉ thị trên chính quyền An Giang tiến hành xây dựng mỗi ACL không quá rộng lớn để thuận tiện cho việc canh gác và phòng thủ. Mỗi ACL được xây dựng có chu vi tối đa là 2,5km. Theo nguyên tắc dân ở đâu thì làm ở đó, không quy dân, hoặc quy dân ngấn tằm để không làm xáo trộn đời sống người dân. Tuy nhiên trên thực tế, để hoàn thành kịp tiến độ, chính quyền khi ấy đã tăng cường khủng bố, càn quét, đốt nhà đối với những hộ nào chống đối không chịu vào ACL.

Đặc biệt đối với ACL kiểu mẫu còn gọi là ấp trù mật, để tạo ra khung cảnh phồn vinh trong ACL chính quyền An Giang khi ấy rất chú trọng về hình thức như cho xây dựng trạm xá, trường học, mở rộng nông tén cuộc cho vay vốn, đưa giống mới, máy móc phục vụ nông nghiệp,... nhằm thuận tiện trong việc lôi kéo, dụ dỗ quần chúng vào ACL sinh sống.

Về kinh phí xây dựng ACL, năm 1962 An Giang được chính quyền trung ương ở Sài Gòn trợ cấp chi phí với số tiền là 3.000.000 đồng bạc chia làm ba đợt. Bên cạnh việc hỗ trợ tiền thì còn được hỗ trợ các vật liệu phục vụ cho công tác xây dựng ACL như kẽm gai, cây gỗ,... Sang năm 1963 đến 1965, An Giang nhận được sự trợ cấp chi phí trực tiếp từ USOM (cơ quan viện trợ Mỹ) mà không phải thông qua chính quyền Diệm.

Về công tác tổ chức cán bộ trong ACL, chính quyền khi ấy rất chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý ACL từ quận trưởng cho đến thanh niên chiến đấu đều được tham gia các lớp huấn luyện, học tập. "Ngoài 73 công chức trong tỉnh An Giang đã được huấn luyện tại Thị Nghè, Tỉnh đã tổ chức được 5 khóa huấn luyện tại Long Xuyên và đã thụ huấn đặng 490 cán bộ... Tại các quận, quận trưởng phối hợp với các trưởng và sở tổ chức các khóa huấn luyện riêng" (Toà Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 380). Để đào tạo cán bộ giúp các quận củng cố các ACL đã hoàn thành, các quận cử thanh niên chiến đấu đi học tập ở trung tâm huấn luyện Châu Lăng (Quận Tri Tôn). "Tỉnh đang huấn luyện 195 thanh niên chiến đấu và đang thiết lập kế hoạch huấn luyện thanh niên chiến đấu cho 495 ACL trong toàn tỉnh..." (Toà Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 390). Thanh niên chiến đấu cũng được trang bị võ trang, cụ thể "quận Châu Phú có 130 thanh niên chiến đấu được trang bị võ trang trong đó có 45 súng trường và 85 lựu đạn" (Tài liệu Cục văn thư và lưu trữ tỉnh An Giang, Hss 381, tr. 392). Cán bộ y tế trong ACL cũng được tham gia các khóa huấn luyện tại Long Xuyên "từ tháng 3/1962 đến tháng 2/1963 cả tỉnh có 44 nữ hộ sinh và 222 cứu thương viên đã hoàn thành khóa huấn luyện" (Toà Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 394).

Về hoạt động phòng vệ ở các ACL, chính quyền cho tăng cường hệ thống phòng thủ trong và ngoài ACL, xây dựng các tháp canh, đồn bót, đặt cạm bẫy trong các vùng hành quân. Để đảm bảo an ninh trong ấp chính quyền khi ấy còn tổ chức canh gác ngày đêm, nhất là vào ban đêm, ngoài lực lượng quy định được hưởng lương thì tất cả nam giới trong ACL từ 18 đến 50 tuổi đều có nghĩa vụ thay phiên nhau canh gác. Về vấn đề thanh lọc, phân loại dân trong ACL, đặc biệt đối với gia đình có con em thoát li theo Việt Cộng, thì họ tăng cường giám sát mọi hoạt động, mỗi tháng bắt phải lên trình diện Ban trị sự ACL 2 lần, để điều tra thu thập tin tức, đồng thời bố trí nơi ở gần các gia đình có tinh thần chống cộng để theo dõi và mật báo những tin tức về các gia đình này hoặc vận động các gia đình sống trong ACL thể hiện thái độ khinh khi xa lánh, cô lập họ vì tội phản bội của chồng, con họ. Mặt khác, chính quyền lại ra vẻ ra mặt giúp đỡ họ về kinh tế để họ mang ơn, sau đó kêu gọi chồng con họ trở về. Còn đối với cán bộ trong ACL bị Việt cộng bắt và thả về thì tăng cường điều tra nhiều lần để xem tinh thần chống cộng của họ như thế nào và bố trí lực lượng bí mật theo dõi mọi hoạt động để phòng trừ nội tuyến của Việt cộng. Đối với các gia đình có liên hệ Việt cộng trong các ACL, chính quyền sẽ tách họ ra trong một ấp hoặc là cho di dời đến các ACL có tỉ số thấp kém để dễ bề kiểm soát và giám sát. Ngược lại, nhằm lôi kéo, dụ dỗ quần chúng vào sống trong ACL, chính quyền khi đó luôn

có những chính sách ưu đãi đối với những người sống và có công trong xây dựng ACL, "...ngoài việc được hưởng các quyền lợi đồng đều như những người khác, họ còn được hưởng quyền lợi ưu tiên khác nếu có, ví dụ có hai người đều xin giấy phép có nạp đủ hồ sơ thì người nào cư ngụ trong ACL sẽ được cấp trước. Trường hợp hai người cùng ở trong cả thì người nào có nhiều công hơn trong việc xây dựng ACL sẽ được cấp trước" (Toà Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 95). Về hình thức là như thế, nhưng trên thực tế người dân sống trong ACL hoàn toàn không được tự do, phải sống tập trung trong ACL chật hẹp nhà cửa ở sát nhau, xa ruộng vườn ảnh hưởng đến sản xuất. Bên cạnh đó một số cán bộ, bảo an, dân vệ tại ACL lạm dụng quyền lực đe dọa, vùi vĩnh người dân, tùy tiện hái trái cây, bắt gà vịt của dân để nhậu nhẹt nhưng không trả tiền hoặc trả với giá rất rẻ,... nếu chống đối sẽ bị thù ghét và có nguy cơ bị thủ tiêu làm cho người dân trong ACL luôn sống trong cảnh bất an, lo sợ.

Tùy theo đặc trưng từng vùng mà cách tiến hành xây dựng ACL có khác nhau chủ yếu với ba hình thức chính: đồn dân, khoanh dân và quy khu. Chẳng hạn đối với vùng Tịnh Biên, đây là trọng điểm gom dân triệt để của chính quyền Sài Gòn, hầu hết các ACL ở đây đều có điểm chung là bắt dân cất nhà đối mặt nhau, ở giữa có đường đi, hai nhà cách nhau khoảng 10 mét. Phía sau nhà là bờ đất cao khoảng 1,5 mét tiếp theo đó là hàng rào làm bằng chòi gai và hào sâu cắm đầy chông tre. Dọc theo hàng rào cách khoảng 300-500 mét có một cánh cửa ra vào và có người canh gác kiểm soát chặt chẽ. Thủ đoạn đồn dân của chính quyền VNCH khi ấy rất tàn ác "đi từ nhu tới cương", ban đầu là tuyên truyền, vận động, kế đến là hăm dọa và mạnh hơn nữa là cho lính đồn cây, dỡ nhà nếu chống cự thì sẽ bị đốt nhà và dã man hơn nữa là cho tự do bắn phá ở một số nơi làm cho người dân hoảng sợ phải vào ACL để lánh nạn. Song song với việc đồn dân lập ACL thì chính quyền tăng cường bắt lính và trang bị vũ khí cho thanh niên chiến đấu thành lập trung đội tham gia bảo vệ ACL. Hay ở Thoại Sơn, do địa hình kinh rạch chằng chịt, người dân chủ yếu sống dọc theo bờ kinh, rạch và các trục lộ giao thông nên hình thức lập ACL ở đây chỉ là đào hào và rào hai lớp kẽm gai phía sau nhà dân nhằm ngăn cách khu dân cư sinh sống với đồng ruộng. Cách vài trăm mét có một lối ra đồng có lực lượng canh gác và kiểm soát chặt chẽ. Ngoài chi phí ít ỏi được hỗ trợ từ cấp trên thì chính quyền bắt dân phải đóng góp từ "khoảng từ 5- 10 ngày công/người, ngoài ra người dân còn phải đóng tiền từ 800-100 đồng/ người để đào hào, đắp bờ, vót chông..." (Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thoại Sơn, 1997, tr. 137). Tuy nhiên điều đó không nằm ở sự tự nguyện của người dân. "Có nơi người dân còn bị bắt giữ ba bốn ngày liên tiếp để xây dựng ACL làm cho công ăn việc làm của họ bị ngưng trệ. Ngoài ra, trong khi làm công tác họ bị các dân vệ đối xử rất tệ (như nạt nộ, dọa bắn) khiến cho người dân rất bất mãn" (Toà Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 190). Đi đôi với công tác lập ACL là tổ chức các đoàn cán bộ bình định về xã, áp bắt dân làm tờ khai gia đình để theo dõi và kiểm soát. Bên cạnh đó, chính quyền còn tăng cường thanh lọc nội bộ để phòng nội tuyến và tuyên truyền xuyên tạc cộng sản, khủng bố, đàn áp dân. Mặc khác, để xoa dịu sự chống đối của nhân dân chính quyền An Giang khi ấy tiến hành "viện trợ dân sinh" đưa số lượng lớn hàng tiêu dùng và các phương tiện sản xuất nông nghiệp xuống xã, ấp. Hay ở Chợ Mới, đây được xem là vùng trọng điểm thực hiện xây dựng ACL "Tháng 3/1962 trong tỉnh xây dựng được 31 ACL thì riêng Chợ Mới có tới 10 ấp; tháng 9/1962 trong tỉnh có 181 ACL thì riêng Chợ Mới có tới 53 ấp" (Đảng ủy- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh An Giang, 2001, tr. 100). Đa số các ACL ở đây thuộc vào dạng khoanh dân - tức dân ở đâu xây dựng ấp ở đó. Tuy nhiên các ACL ở Chợ Mới được xây dựng khá sơ sài chủ yếu là được đắp thành bờ đất cao phía sau nhà ngăn cách ACL với đồng ruộng, vườn tược, một số chỗ có kẽm gai một số thì không. Trong phiên họp thường lệ của Ủy ban kiểm tra đôn đốc ACL tỉnh An Giang ngày 9/7/1962, Tỉnh trưởng An Giang quở trách cấp dưới: "Tôi có cảm tưởng các quận làm cho có con số để báo cáo. Thiếu sót cả hình thức lẫn nội dung... Các quận Chợ Mới, Châu Thành làm quá sơ sài!..." (Toà Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 179). Song song với việc lập ACL, chi khu Chợ Mới tăng cường mở các cuộc hành quân cần quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng còn bám trong địa bàn dân cư. Đặc biệt đối với vùng Thất Sơn, do địa hình rừng núi hiểm trở thuận lợi cho việc ẩn trú của Việt cộng nên chính quyền đã tiến hành khai hoang rừng tràm và cho đào kênh nối từ kinh Vĩnh Tế đến kinh số 1 nhằm cắt đứt đường liên lạc giữa các vùng của Việt Cộng.

Ngoài ra chính quyền còn liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét vào vùng Thất Sơn để phá tan cơ sở và mật khu của Việt cộng, đồng thời buộc dân sống trên núi và ven chân núi phải ra sống dọc theo các trục lộ, bờ kinh. Sau khi xây dựng xong các ACL thì lừa dân vào đó sinh sống để kiểm soát và theo dõi chặt chẽ từng hộ gia đình, những hộ nào không chịu vào ACL chống đối thì sẽ bị đốt nhà hoặc chính quyền cho máy bay ném bom, bắn pháo, sau đó tổ chức càn quét lừa dân vào ACL. Tương tự như thế, những nơi khác trong tỉnh An Giang, chính quyền đã mở nhiều cuộc hành quân càn quét, khủng bố để gom dân lập ACL làm cho lực lượng cách mạng gặp nhiều khó khăn và tổn thất. Trong những tháng đầu năm 1962, chính sách ACL của chính quyền Sài Gòn ở An Giang đã phát huy được tác dụng nhất định, nhất là ở vùng đồng bằng tôn giáo. Theo báo cáo của Tỉnh trưởng An Giang về chương trình thiết lập các ACL trong năm 1962 như sau:

**Bảng 2. Thống kê số Ấp chiến lược được xây dựng ở An Giang năm 1962**

Quận	Tân Châu	Châu Thành	Châu Phú	An Phú	Chợ Mới	Huê Đức	Tịnh Biên	Thốt Nốt	Tri Tôn	Tổng số
Số ACL đã xây dựng	46	66	91	35	96	20	27	61	31	<b>473</b>

*Nguồn: Toà Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 291.*

Qua bảng thống kê trên cho thấy trong năm 1962, chính quyền đã triển khai xây dựng ACL trên toàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên, tùy vào đặc điểm, điều kiện của từng quận mà số lượng ACL được xây dựng được cũng không đều nhau, trong đó quận có số lượng ACL được xây dựng nhiều nhất đó chính là Chợ Mới. Do Chợ Mới là quận có dân cư tập trung sớm, đông dân nhất trong tỉnh An Giang, trải qua quá trình chống giặc ngoại xâm nhất là trong thời kỳ chống Pháp, đây cũng là nơi hình thành chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh An Giang, được xem là “cái nôi cách mạng” của tỉnh An Giang, vì thế chính quyền An Giang khi ấy chọn làm vùng trọng điểm xây dựng ACL của tỉnh An Giang hồng tiêu diệt cơ sở cách mạng, nhanh chóng hoàn thành chương trình bình định.

Trong quá trình xây dựng, các ACL ở An Giang được phân chia theo từng vùng A, B, C được thực hiện cụ thể như sau:

**Bảng 3. Bảng phân vùng ấp chiến lược: A, B, C.  
Tổng số ấp đã, đang và sẽ thực hiện (tính đến ngày 12/3/1963)**

Quận	Số ấp dự trù	Số ấp của từng vùng			Số ấp đã hoàn thành			Số ấp đang thực hiện			Số ấp sẽ thực hiện		
		A	B	C	A	B	C	A	B	C	A	B	C
An Phú	40	8	20	12	8	13	4	4			3	8	
Châu Thành	66	34	31	1	12	5		12	8	1	10	18	
Châu Phú	93	61	17	15	47	8		11	3	1	3	6	14
Chợ Mới	98	13	85		13	78		2			5		
Huê Đức	20	5	5	10	2	1	3	3	4	1		6	
Tân Châu	52	19	30	3	16	3		2	11	1	1	16	2
Thốt Nốt	58	29	2	7	11	5	4	14	3	1	4	14	2
Tịnh Biên	31	12	11	8	7	4	1	3	3	4	2	4	3
Tri Tôn	37	26	8	3	19	4		4			3	4	3
Tổng cộng	495	207	229	59	135	121	12	49	38	9	23	70	38
		<b>495</b>			<b>268</b>			<b>96</b>			<b>131</b>		

*Nguồn: Toà Hành chính tỉnh An Giang, 1962, tr. 43.*



Theo bảng thống kê trên cho thấy, tùy theo tình hình an ninh của từng nơi mà chính quyền An Giang khi ấy đã chia thành các vùng khác nhau như: vùng hoàn toàn an ninh, vùng tương đối an ninh và vùng bất an ninh. Trong đó, vùng bất an ninh số lượng ACL xây dựng được rất ít. Vì đây là nơi thuộc vùng kiểm soát của lực lượng cách mạng, để xây dựng được ACL ở vùng này chính quyền phải sử dụng bạo lực kết hợp sử dụng phương tiện, vũ khí hiện đại như không quân, pháo binh, xe tăng tiến hành càn quét dữ dội để người dân hoảng sợ phải vào ACL để lánh nạn. Sau khi xây dựng được ACL ở vùng này thì việc giữ gìn an ninh cũng hết sức khó khăn vì thế đối với vùng bất an ninh này ACL ít được xây dựng.

### 3. Kết luận

Quá trình triển khai và thực thi quốc sách ACL được chính quyền VNCH ở An Giang triển khai thực hiện đầu năm 1962, với tham vọng trong vòng 12 tháng sẽ đưa 800.000 dân vào trong 478 ACL và 20 ấp trừ mật. Thực hiện chỉ thị của Ủy Ban liên bộ đặc trách ACL từ Sài Gòn, chính quyền tỉnh An Giang đã gấp rút tiến hành xây dựng ACL và coi đây là công tác quan trọng hàng đầu. Tùy vào đặc điểm của từng vùng mà chính quyền tiến hành phân loại và xây dựng ACL khác nhau. Trọng điểm của chương trình xây dựng ACL ở An Giang đó là quận Chợ Mới với số lượng ACL được xây dựng nhiều nhất trong tỉnh và ACL Ô Tà Tung (Ô Lâm-Tri Tôn) được chọn làm ACL kiểu mẫu nằm trong vùng bất an ninh. Trong quá trình thiết lập ACL trên toàn miền Nam thì An Giang là nơi có số lượng ACL được xây dựng nhiều nhất ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long và đứng thứ hai trên toàn miền Nam, sau Bình Định.

#### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thoại Sơn. (1997). *Thoại Sơn 50 năm đấu tranh, xây dựng (1945-1975)*. An Giang: NXB Ban Thường vụ huyện ủy Thoại Sơn.
- Đảng ủy- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh An Giang. (2001). *Lực lượng vũ trang nhân dân An Giang 30 năm kháng chiến 1945- 1975*. Hà Nội. NXB Quân đội nhân dân.
- Bộ Nội vụ Sài Gòn. (1959). *Báo cách mạng quốc gia, Số 191*.
- Cônco, C. (1991). *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*. Hà Nội: NXB Quân đội nhân dân.
- Phòng Lịch sử Đảng - Ban tuyên giáo tỉnh ủy An Giang. (1962). *Báo cáo của Tỉnh trưởng An Giang*.
- Phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa. (1962a). *Ghi chú lời của ông cố vấn chính trị trong phiên họp tại dinh Gia Long, ngày 2/2/1962*. Trung tâm lưu trữ Quốc gia II. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa. (1962b). *Phủ tổng ủy dinh điền và Nông vụ*. Trung tâm lưu trữ Quốc gia II. Thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu hồ sơ số 6276.
- Tòa Hành chính tỉnh An Giang. (1962). *Tài liệu Cục văn thư và lưu trữ tỉnh An Giang*. Kí hiệu hồ sơ số 381.

**Phụ lục**



**Bản đồ vị trí Ấp chiến lược và ấp chiến đấu ở An Giang năm 1963**